

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 10-10-2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS, ngày 17-9-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS, ngày 27-9-2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân T, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị B; tiền án: 02, cụ thể: Năm 2008 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 12/2009/HSST ngày 19-02-2009 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 17-5-2009. Năm 2012 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 13/2012/HSST ngày 05-4-2012 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 10-4-2013, chưa được xóa án tích. Năm 2014 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 10-02-2015 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 27-12-2017, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 23-5-2019; có mặt.

2. Nguyễn Hồ S; tên gọi khác: S P, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch:

Việt Nam; con Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị B; bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Năm 2014 phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”, tại Bản án số 124/2014/HSST ngày 16-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 18-11-2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-6-2019; có mặt.

- *Bị hại*

+ Chị Lê Thị Thanh H; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Sùng Văn H; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Thành L; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

+ Anh Sầm Thái P; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Ngọc A; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân T; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 18-4-2019, Trần Xuân T và Nguyễn Hồ S rủ nhau vào xã Q trộm cắp xe máy. T nói với Phạm Văn C (K'C) đi mua 01 thanh kim loại hình chữ L và mượn 01 máy mài. Sau đó, T lấy 01 chiếc tua vít mài dẹt một đầu để chế tạo thành bộ vạm phá khóa xe máy. Khoảng 19 giờ ngày 19-4-2019, Sơn dùng xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7573 chở T đến quán Internet M thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và thấy xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91 của anh Sùng Văn H đang dựng bên quán, S dùng xe, T dùng vạm phá ổ khóa xe nhưng không được, S đến hỗ trợ và phá được ổ khóa. S điều khiển xe mô tô của T về quán game bắn cá của C ở xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, T điều khiển xe mô tô lấy trộm được đi về nhà, tháo biển kiểm soát 48B1-433.91 thay bằng biển kiểm soát 49G1-073.32. Sau khi thay biển số, T nhờ em trai là

Trần Xuân T đi cầm xe cho anh Nguyễn Thành L lấy số tiền 12.000.000 đồng, T và S tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21-5-2019, tại quán cà phê T78 thuộc thôn M, xã Q, T thấy xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76 của chị Lê Thị Thanh H dựng trước quán, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa, T đến nổ máy, điều khiển xe chạy về nhà. Trên đường đi, T mở cốp xe, lấy số tiền 100.000 đồng bên trong phong bì thư đồ xăng và tiêu xài hết. Ngày 22-5-2019, T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76, nhãn hiệu Honda, loại Alrblade, màu đen đỏ của chị Lê Thị Thanh H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh của anh Sùng Văn H; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0052970; 01 biển kiểm soát 49G1-073.32; 01 cuốn sổ, 01 tấm vải màu tím, 01 tấm vải màu vàng và 02 bì thư của chị Lê Thị Thanh H. Ngày 12-6-2019 và ngày 23-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 và 23, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76, 01 cuốn sổ, 01 tấm vải màu tím, 01 tấm vải màu vàng và 02 bì thư cho chị Lê Thị Thanh H; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91 cho anh Sùng Văn H là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 tua vít; 01 xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7573, nhãn hiệu Wallet, màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong xác minh nhưng không thu giữ được.

Tại Bản định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 23-5-2019 và số 26/KL-HĐĐGTS ngày 06-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76, nhãn hiệu Honda, loại Alrblade, màu đen đỏ trị giá: 18.932.586 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trị giá: 39.092.625 đồng; tổng giá trị tài sản định giá là 58.025.211 đồng.

Cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 17-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Trần Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hồ S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận việc truy tố Trần Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hồ S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Xuân T và Nguyễn Hồ S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 09 tháng đến 01 năm tù; về xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19, 23 ngày 12-6-2019 và ngày 23-7-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76, 01 cuốn sổ, 01 tấm vải màu tím, 01 tấm vải màu vàng và 02 bì thư cho chị Lê Thị Thanh H; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91 cho anh Sùng Văn H; về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Thanh H, anh Sùng Văn H và anh Lê Thành L không yêu cầu nên không đề cập.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ này 19-4-2019, tại quán Internet M thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần Xuân T và Nguyễn Hồ S lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91 của anh Sùng Văn H trị giá 39.092.625 đồng; ngày 21-5-2019, Trần Xuân T còn lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 48B1-151.76 của chị Lê Thị Thanh H trị giá 18.932.586 đồng và số tiền 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp của bị cáo T là 58.125.211 đồng, T phạm tội khi có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết

định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, tạo dư luận bất bình, bức xúc, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân; các bị cáo là đồng phạm với vai trò đơn giản, đều là người thực hành nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S tác động gia đình nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T đầu thú nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T phạm tội nhiều lần nên có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp của khung hình phạt quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19, 23 ngày 12-6-2019 và ngày 23-7-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại tài sản cho chủ sở hữu, đồng thời tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 49G1-073.32. Đối với số tiền 1.000.000 đồng do mẹ bị cáo S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề cập.

[7] Đối với Phạm Văn C do chưa làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong tiếp tục xác minh, điều tra. Đối với Trần Xuân T khi T nhờ cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 48B1-433.91 và Nguyễn Thành L nhận cầm cố xe nhưng không biết xe do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T và Nguyễn Hồ S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23-5-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hồ Sơn 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21-6-2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1 Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 12-6-2019 và số 23 ngày 23-7-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại tài sản cho chủ sở hữu.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 49G1-073.32, có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-10-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do mẹ bị cáo S nộp theo Biên lai số 000467 ngày 09-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Xuân T và Nguyễn Hồ S mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh